

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số 32/2018/HS-ST
ngày 28 - 11 - 2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Thế Dương.
- Các Hội thẩm nhân dân: ông Hoàng Duy Am; ông Y Chen MLô.

Thư ký phiên tòa: ông Vũ Văn Hoàng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: ông Trương Công Sâm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại hội trường Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Trọng N sinh ngày 01/4/1973 tại huyện N, tỉnh H. Nơi cư trú: thôn 1, xã E, huyện M, tỉnh Đ. Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không. Trình độ học vấn: 5/12. Nghề nghiệp: làm nông. Tiền án, tiền sự: không. Con ông Lê Trọng Đ sinh năm 1949 và bà Đồng Thị C sinh năm 1948. Vợ: Hà Thị T sinh năm 1970 và có 05 con (con lớn nhất sinh 1998, nhỏ nhất sinh năm 2013), hiện ở thôn 01, xã E, huyện M, tỉnh Đ. Nhân thân: ngày 16/9/2004 bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đ xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 31/11/2005. Bị cáo hiện đang tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

***Những người tham gia tố tụng khác:**

- Người bào chữa cho bị cáo Lê Trọng N: ông Hoàng Văn Cầu – trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Người bị hại: ông Nông Thành P sinh năm 1986. Nơi cư trú: thôn 09, xã EaPil, huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: vợ chồng ông Nông Minh H1 sinh năm 1982 bà Nguyễn Thị Thủy sinh năm 1985. Nơi cư trú: thôn 01, xã EaPil, huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk. Ông H1 có mặt, bà T vắng mặt.

- Những người làm chứng:

+ Ông Vũ Đình H2 sinh năm 1959. Nơi cư trú: thôn 04, xã EaPil, huyện M'Drăk, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

+ Ông Vi Văn H3 sinh năm 1972. Nơi cư trú: thôn 09, xã EaPil, huyện M'Drăk, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 14/8/2018 Lê Trọng N cùng ông Vũ Đình H2, ông Nông Thành P, ông Nông Minh H1 uống rượu tại nhà ông Hải. Trong lúc ngồi uống rượu, N và ông P xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau, ông P tát một cái vào mặt N, N ngã ra nền nhà. Trong lúc ngã xuống, N thấy con dao thái lan nằm trên nền nhà. N cầm dao lên và đâm một nhát trúng bụng ông P. Ông P đâm vào mặt N, N rút dao ra. Ông P chạy xuống bếp nhà ông H1, một tay ôm bụng và nói với ông H1 “H1 ơi, tao bị đâm lòi ruột rồi, cầm dao chém chết thằng N đi”. Sau đó, ông P cầm một con dao quắm (loại dao chặt mía) chạy từ bếp lên đến giữa nhà thì ông H1 ngăn lại. Do vết thương quá nặng, ông P ngã xuống ngất xỉu. N bỏ chạy ra trước nhà ông H1 khoảng 10 mét thì vớt dao lại.

Tại Bản kết luận pháp y thương tích số 1002/PY-TgT ngày 28/8/2018 của Trung tâm pháp y thương tích tỉnh Đắk Lắk kết luận: ông Nông Thành P bị vết thương thấu bụng thủng ruột non, thương tích 31%, vật tác động sắc, nhọn.

* Vật chứng tạm giữ: 01 con dao nhọn (loại dao thái lan) dài 21cm, lưỡi dao màu ánh kim dài 11,5cm, chỗ rộng nhất 1,8cm, lưỡi dao bị cong một góc 30°, cán dao bằng nhựa màu vàng dài 10cm, chỗ rộng nhất dài 02cm; 01 con dao quắm dài 54cm, lưỡi dao bằng kim loại, màu nâu đen dài 30cm, chỗ rộng nhất 05cm, phần lưỡi bị mẻ nham nhỏ; cán dao bằng tre dài 24cm, đường kính cán dao 03cm được liên kết với lưỡi dao bằng khâu kim loại dài 06cm.

* Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Drăk truy tố bị cáo Lê Trọng N về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS.

* Quá trình xét hỏi tại phiên tòa:

Bị cáo khai: Khoảng 19 giờ ngày 14/8/2018, bị cáo uống rượu cùng với ông H1, ông H3 và ông P tại nhà ông H1. Vì đã muộn, bị cáo nói ông H3 đi về cùng với bị cáo thì ông P nói ông H1 ngủ lại, bị cáo nói ông H1 về để trông coi gường thuê cho người khác. Ông P chửi tục “Đ. Cụ mày, mày là cái gì” và xung mày tao với bị cáo, bị cáo nói “Sao mày láo thế”, ông P đứng dậy cầm điện thoại ném vào tường nhà. Ngay sau đó, ông P dùng cùi tay tát vào má trái bị cáo, bị cáo ngã ra nền nhà. Thấy con dao thái lan, bị cáo cầm dao đứng dậy, ông P lao về phía bị cáo, bị cáo đưa dao lên thì dao va vào trúng bụng ông P, ông P đâm một cái vào ngực bị cáo. Ông P chạy xuống bếp nhà ông H1, cầm dao quắm chạy lên, bị cáo bỏ chạy ra

trước nhà ông H1 khoảng 10 mét thì vút dao lại. Trong thời gian ông P điều trị tại Bệnh viện, bị cáo thăm hỏi và bồi thường cho ông P 6.500.000đồng.

Người bị hại, ông Nông Thành P khai: Trong lúc uống rượu tại nhà ông H1, ông P gọi điện cho bạn gái, nhưng không gọi được, ông P đứng dậy ném điện thoại vào góc nhà, bị cáo nói chọc ông P mấy câu (do quá say rượu ông P không nhớ). Ông P đang bức tức không gọi được điện thoại cho bạn gái cùng với lời nói của bị cáo. Ông P và bị cáo cãi nhau, ông P chửi tục đối với bị cáo. Do không làm chủ được bản thân, ông P tát vào mặt bị cáo làm bị cáo ngã ra nền nhà. Bị cáo đứng dậy, ông P xông vào bị cáo, ông P thấy bị thương vào bụng. Ông P chạy xuống bếp nhà ông H1 cầm quắm lên thì bị cáo bỏ chạy. Sau khi sự việc xảy ra, ông P phải điều trị 08 ngày, bị cáo đã bồi thường cho ông P 6.500.000đồng. Trước đó và hiện nay, ông P và bị cáo nhận nhau là anh em kết nghĩa, do cả hai người đã uống rượu không làm chủ được bản thân, ông P không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Ông P bị thương là do lỗi của ông P, nên ông P yêu cầu miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M’Đrăk giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ N quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX):

- Tuyên bố bị cáo Lê Trọng N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54. Xử phạt bị cáo Lê Trọng N từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù.

- Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS): tịch thu tiêu hủy 01 con dao nhọn (dao Thái lan) và 01 con dao quắm.

*Người bào chữa cho bị cáo tranh luận:

Thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát, trước khi bị cáo phạm tội, ông P (người bị hại) có hành vi, cử chỉ trái pháp luật và đạo đức xã hội. Bị cáo là người nhiều tuổi hơn ông P, nhưng ông P chửi tục và xung mày, tao đối với bị cáo. Bị cáo chỉ nói tại sao mày láo vậy, ngay lập tức ông P tát vào mặt bị cáo. Bị cáo phạm tội chỉ là bột phát trước hành vi trái pháp luật của ông P, khi ông P tát bị cáo, bị cáo bị ngã, thấy dao ở nền nhà, bị cáo cầm dao đứng dậy, ông P lao về phía bị cáo, theo phản xạ bị cáo dơ dao lên và vào bụng ông P. Ông P cũng thừa nhận do đã uống rượu, không làm chủ được bản thân, nên có hành vi chửi tục và tát bị cáo trước khi ông P bị thương, và nhận lỗi thuộc về mình. Hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng là quá cao. Hoàn cảnh gia đình khó khăn, thuộc diện hộ nghèo, con đông và còn nhỏ, đề nghị HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị.

* Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận, mà chỉ yêu cầu HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M'Đrăk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Bị cáo và các đương sự trong vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại ông Nông Thành P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nông Minh H1 là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc diện được hưởng chính sách trợ giúp pháp lý miễn phí của nhà nước. Tuy nhiên, ông P và ông H1 không yêu cầu được trợ giúp pháp lý nên việc xét xử vẫn được tiến hành.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp các chứng cứ, tài liệu lưu hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở kết luận: vào khoảng 19 giờ ngày 14/8/2018, trong lúc uống rượu tại nhà ông Nông Minh H1 ở thôn 01, xã EaPil, ông P và bị cáo xảy ra mâu thuẫn. Ông P tát bị cáo, bị cáo nhặt dao ở nền nhà đứng dậy, ông P lao vào bị cáo, bị cáo dơ dao lên đâm về phía ông P, trúng bụng ông P. Theo Bản kết luận pháp y thương tích số 1002/PY-TgT ngày 28/8/2018 của Trung tâm pháp y thương tích tỉnh Đắk Lắk kết luận ông P bị thủng ruột non, với tỷ lệ thương tích 31%. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm (quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 BLHS) để gây thương tích cho ông P. Nên tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS.

Tại điểm a khoản 1 và điểm c khoản 3 Điều 134 BLHS quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

..

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 31 % đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này;”

[3] Xét tính chất, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Tính mạng, sức khỏe con người là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật phải được nghiêm trị. Chỉ vì mâu thuẫn trong lúc uống rượu, bị cáo dùng dao (loại dao Thái lan sắc bén) đâm vào vùng bụng của người khác là nguy hiểm, hậu quả xấu rất dễ xảy ra. Do vậy, HĐXX cần áp dụng hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian là cần thiết, có như vậy mới có tác dụng giáo dục, cải tạo riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; Bị cáo phạm tội phần nào bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của ông P (ông P chửi tục, xưng hô mày, tao đối với bị cáo và ông P tát bị cáo bị ngã), ông P làm đơn bãi nại và đề nghị không truy cứu trách nhiệm đối với bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. HĐXX cần áp dụng khoản 1 Điều 54 BLHS để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Bị cáo tự thỏa thuận, bồi thường cho ông P 6.500.000đồng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, ông P không cung cấp chứng cứ, tài liệu gì liên quan đến việc bồi thường thiệt hại và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Nên về trách nhiệm dân sự, HĐXX không xem xét, nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự.

Con dao nhọn (dao Thái lan) và con dao quắm thuộc quyền sở hữu của vợ chồng ông Nông Minh H1 bà Nguyễn Thị T. Con dao nhọn là công cụ để bị cáo phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy. Con dao quắm, ông P cầm có ý định đánh bị cáo, cần trả lại cho vợ chồng ông H1 bà Thủy.

[5] Về án phí: bị cáo bị kết án, bị cáo phải chịu tiền án phí Hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo thuộc diện nghèo, nên được miễn toàn bộ tiền án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Trọng N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và khoản 1 Điều 54 BLHS. Xử phạt bị cáo Lê Trọng N 03 (Ba) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 con dao nhọn (dao thái lan);

+ Trả lại cho ông Nông Minh H1 bà Nguyễn Thị T 01 con dao quắm.

Đặc điểm các vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19/11/2018 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M'Đrăk và Chi cục Thi hành án dân sự huyện M'Đrăk.

3. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lê Trọng N được miễn toàn bộ tiền án phí HSST.

4. Báo cho bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án Hình sự sơ thẩm trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)**

Nơi nhận:

- TANDTC.
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư Pháp Đắk Lắk;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- Công an huyện M'Đrăk;
- T.H.A dân sự huyện M'Đrăk;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- UBND xã EaPil;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thế Dương